

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 4 – 2024

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Cẩm Tú.

2. Ông Phạm Hoàng Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2023/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1975 (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Th trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Th và ông Phạm Văn Ch (sau đây gọi tắt là bà Th, ông Ch) chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997. Trong quá trình chung sống bà Th và ông Ch không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Th và ông Ch chung sống đến năm 2004 phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Bà Th và ông Ch ly thân đã nhiều năm nhưng không thể hàn gắn. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà Th yêu cầu ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Bà Th và ông Ch có 02 người con chung tên Phạm Kim Ngân, sinh năm 1999 và Phạm Trí Tâm, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Ch được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Bản sao căn cước công dân bà Nguyễn Thị Mỹ Th (bản sao); Đơn xin xác nhận nơi cư trú ông Phạm Văn Ch; Bản sao giấy khai sinh tên Phạm Kim Ngân và Phạm Trí Tâm; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giữa bà Th với ông Ch.

Tại phiên tòa: Bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến ngày xét xử Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn Ch theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Bà Th và ông Ch cưới nhau theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1997, trong quá trình chung sống bà Th và ông Ch không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Th và ông Ch là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Bà Th và ông Ch có 02 người con chung tên Phạm Kim Ngân, sinh năm 1999 và Phạm Trí Tâm, sinh năm 2003 các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về chia tài sản chung: Bà Th trình bày trong thời gian chung sống

bà Th và ông Ch không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002954 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Bà Th đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Mỹ Th và ông Phạm Văn Ch.
2. Về con chung: Bà Th và ông Ch có 02 người con chung tên Phạm Kim Ngân, sinh năm 1999 và Phạm Trí Tâm, sinh năm 2003 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th trình bày bà Th và ông Ch không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002954 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Bà Th đã nộp xong.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh